

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ

CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Số: ~~H29~~29/2025/TB-MTĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày 27 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

*Về việc chốt danh sách ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện
quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024*

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: công ty Cổ phần Môi trường và Công trình ĐT Huế

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình ĐT Huế (HEP)

Trụ sở chính: Số 46 đường Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế

Điện thoại: 02343848242; máy lẻ (204; 207)

Fax: 02343848075

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế

Mã chứng khoán: HEP

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 11/07/2025

I. Lý do và mục đích:

- Lập danh sách cổ đông, chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024

II. Nội dung cụ thể:

Tỷ lệ thực hiện: **12%**/ 01 cổ phần (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng)

Ngày thanh toán: **28/07/2025**

- Địa điểm thực hiện.

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận tiền cổ tức tại Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế; Địa chỉ số 46 đường Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, điện thoại: 02343848242; máy lẻ (204;205); Công ty chi trả cổ tức vào giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, thời gian chi trả cổ tức từ ngày 28 tháng 07 năm 2025, xuất trình giấy chứng nhận (Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu) hợp pháp của cổ đông để đối chiếu trước khi nhận tiền chia cổ tức

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Số 46 đường Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: huetmdt@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin trên về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN; HNX; Webstie Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: HĐQT; VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT**



CHỦ TỊCH HĐQT

PHAN LÊ HIỂN

Tài liệu đính kèm: Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐQT Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 20 /NQ-HĐQT ngày 27/06/2025 của HĐQT về chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 27/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) 5 năm 2020-2024 và Kế hoạch SXKD 5 năm 2025-2029 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

- Tổng hợp chỉ tiêu Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12,271	14,536	16,226	15,414	16,045	13,55

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	316.540.075.455	325.856.602.941	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	15.827.003.773	16.479.991.150	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	13.278.856.165	14.398.898.938	108,43
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.500.000.000	24.146.371.394	84,72
5	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng)	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD)	34.397.442.171	33.572.101.259	97,60
7	Khấu hao TSCĐ; Trong đó Khấu hao lò đốt	9.285.883.010 1.443.001.404	8.908.306.199 1.443.001.404	95,93
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	15.438.483	16.044.953	100,00
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	11,00	12,00	103,93

2. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.856.602.941	358.442.263.235	110,00
2	Lợi nhuận trước thuế	16.479.991.150	17.205.228.635	104,40
3	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.939	14.968.548.913	103,96
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,22
5	Vốn Điều lệ:	60.000.000	60.000.000	100,00
	Trong đó:			
	- Vốn góp Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	100,00
	- Vốn cổ đông khác 49%	29.400.000	29.400.000	100,00
6	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	16.044.939	16.149.145	100,65
7	Chia cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động năm 2025-2030 với một số nội dung chính như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm.

Trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

Vốn chủ sở hữu đầu nhiệm kỳ là 89,304 tỷ đồng, cuối nhiệm kỳ là 85,879 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu bình quân -0,78%/năm.

2. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách, tỷ lệ chi trả cổ tức:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản của Công ty như doanh thu, thu nộp ngân sách, lợi nhuận hàng năm trong nhiệm kỳ qua hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2025 các chỉ tiêu như sau: doanh thu hơn 6%/năm, lợi nhuận hơn 15%/năm, nộp ngân sách 0,56%/năm, cổ tức mức tăng bình quân hơn 9%/năm.

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ):

Công tác đầu tư giai đoạn 2020-2025 chủ yếu đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển, đầu tư đóng mới các loại xuồng đặng rác, cải tạo nhà làm việc của các đơn vị trực thuộc để đáp ứng nhu cầu mở rộng địa bàn, nâng cao chất lượng dịch vụ thuộc lĩnh vực môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm 2020-2025 là: 40.781.189.829 đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Ngoài các phiên họp định kỳ, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng, quý, năm; hoặc thông qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 5 năm HĐQT tổ chức 107 phiên họp, ban hành 82 Nghị quyết liên quan kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, bộ máy,...

- HĐQT giám sát Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm qua, chủ động đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý và các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo chi phí cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong bối cảnh đơn giá nguyên nhiên, vật liệu, tiền lương tối thiểu vùng đều tăng, nhưng đơn giá xây dựng trong công tác đặt hàng và đấu thầu vẫn thấp hơn so với Quyết định số 2239 UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) ban hành từ năm 2016 (đến tại thời điểm này, đơn giá vẫn chưa được điều chỉnh).

- Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với trách nhiệm là Người đại diện phần vốn nhà nước, đã thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty, ban hành các nội quy, quy chế Công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong 5 năm, mặc dù Công ty đã có rất

hiều Đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước. Qua thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, Công ty đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện tốt mọi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, không có tình trạng thất thoát về vốn và tài sản, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận.

- Thù lao HĐQT trị giá giai đoạn 2020-2025: 384 triệu đồng/năm theo đúng Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông.

5. Công tác cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Thực hiện quyền bỏ phiếu), ngày 12/02/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025. Tình hình cổ đông như sau:

	Số cổ đồng	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VĐL
1. Cổ đông nhà nước	2	3.060.000	30.600.000.000	51,00%
2. Cổ đông là người lao động và cổ đông đã nghỉ hưu	390	2.142.600	21.426.000.000	35,71%
3. Cổ đông chiến lược	1	705.700	7.057.000.000	11,76%
4. Cổ đông ngoài	35	91.700	917.000.000	1,53%
Tổng cộng	428	6.000.000	60.000.000.000	100,00%

Cổ đông nhà nước 02 người: 3.060.000 cổ phần; 390 cổ đông là CBCNV và người lao động trong Công ty và số cổ đông đã nghỉ hưu, sở hữu 2.142.600 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần; 35 cổ đông ngoài, sở hữu: 91.700 cổ phần. Công ty đã có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND Thành phố Huế về việc thống nhất các nội dung đề Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND đã có văn bản số: 4512/UBND-DN ngày 18/04/2025, thống nhất các nội dung đề Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

II. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030

1. Phương hướng phát triển:

Tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong các lĩnh vực hoạt động; tập trung ưu tiên phát triển những lĩnh vực chiếm tỉ trọng lớn và mang lại lợi nhuận cho đơn vị như vệ sinh môi trường, xây lắp điện, xây dựng hạ tầng.

- Nâng cao năng lực tham gia đấu thầu các dự án xây dựng hạ tầng như Điện, Cây xanh, Thoát nước, vỉa hè, công trình giao thông... trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển một số ngành nghề phù hợp với lợi thế sẵn có của Công ty như: Vệ sinh công nghiệp; Bảo trì, bảo dưỡng công sở; Duy trì cảnh quan, chăm

sóc cây xanh; Thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý các loại rác thải công kênh.

- Tạo ra các giá trị gia tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thu gom, sơ chế, tái chế rác thải sau phân loại; Nghiên cứu, hợp tác sản xuất nhiên liệu thay thế, sản xuất phân compost... từ rác thải thông thường.

- Chiếm lĩnh thị trường trong tỉnh đối với công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công nghiệp; rác thải nguy hại

- Thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đổi mới công nghệ; đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong tương lai.

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

2. Các chỉ tiêu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 tăng qua từng năm; doanh thu dự kiến tăng từ hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024, dự kiến tăng trưởng danh thu 10%; năm 2026 đến năm 2029, doanh thu tăng trưởng bình quân mỗi năm tạm thời xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%. Từ năm 2026, tùy tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra

3.1. Nhóm giải pháp

1). Nhóm giải pháp phát triển thị trường và dịch vụ

- Mở rộng cung cấp dịch vụ công ích đến các khu đô thị, khu công nghiệp, cơ sở công cộng ngoài địa bàn hiện hữu.

- Tăng cường năng lực tham gia đấu thầu các gói dịch vụ công ích và gói thầu xây lắp hạ tầng kỹ thuật.

- Phát triển dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xử lý rác tái chế, phân compost, chăm sóc cảnh quan đô thị cao cấp.

- Xây dựng gói dịch vụ tích hợp: thu gom – cây xanh – nhà vệ sinh – chiếu sáng – bảo trì hạ tầng kỹ thuật.

- Liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài ngành để mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ.

2). Nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ

- Xây dựng thương hiệu HEPCO gắn với hình ảnh doanh nghiệp công ích hiện đại – xanh – số hóa.

- Chuẩn hóa quy trình cung ứng dịch vụ, nâng cao hình ảnh, thái độ phục vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư thiết bị hiện đại, tăng năng suất và chất lượng công việc: xe điện, máy hút bụi tự động, cảm biến môi trường.

- Tăng cường khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, cải tiến liên tục để giữ chân khách hàng và mở rộng hợp đồng.

3). Nhóm giải pháp chuyển đổi số, xanh và kinh tế tuần hoàn

- Triển khai phần mềm ERP quản trị tổng thể: tài chính- nhân sự - sản xuất- vật tư.

- Ứng dụng AI trong lập tuyến thu gom, điều phối xe, giám sát vận hành và phân tích dữ liệu.

- Đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, xe điện, công nghệ xanh.

- Tổ chức phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng trạm trung chuyển thông minh, trạm xử lý vi mô thân thiện môi trường.

4). Nhóm giải pháp quản trị doanh nghiệp hiện đại

- Cải tổ mô hình quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, ứng dụng công nghệ số.

- Quản trị kinh doanh: lập kế hoạch theo ngành, theo khách hàng; phân tích hiệu quả dịch vụ.

- Quản trị tài chính: kiểm soát chi phí, quản lý dòng tiền, công cụ phân tích – cảnh báo rủi ro.

- Quản trị sản xuất: tái cấu trúc tổ chức, áp dụng công nghệ vào lập kế hoạch, theo dõi tiến độ.

- Quản trị nhân sự: HRM, đánh giá KPI, đào tạo, phát triển lộ trình nghề nghiệp, nâng cao năng suất.

5). Nhóm giải pháp phát triển nội lực, tài chính và thích ứng

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, an toàn lao động, văn hóa phục vụ.

- Thiết lập hệ thống thưởng hiệu suất, khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Xây dựng kịch bản vận hành linh hoạt trước biến động: thiên tai, giá cả, chính sách.

- Huy động vốn đầu tư trung – dài hạn, quản trị dòng tiền hiệu quả, phối hợp cơ quan chủ sở hữu để ổn định cơ chế tài chính.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020-2024 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	12.474.549.116	14.398.898.938	115,43
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); Trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông khác	3.054.660.000	3.528.000.000	

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Dự kiến thực hiện 2025	Tỷ lệ %
I	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.938	14.968.548.913	103,96
1	Trích quỹ đầu tư phát triển trên 20%	2.879.229.257	3.449.980.294	119,82
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.319.669.681	4.319.669.681	100,00
	- Quỹ KT (60%)	2.591.801.809	2.591.801.809	100,00
	- Quỹ PL (40%)	1.727.867.872	1.727.867.872	100,00
3	Chi trả cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00
	Trong đó: Số tiền chia cổ tức 50%/LN sau thuế	7.200.000.000	7.200.000.000	
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.672.000.000	100,00
	- 49% vốn cổ đông khác	3.528.000.000	3.528.000.000	100,00

Điều 5. Thông qua Tờ trình các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1. Quỹ tiền lương thực hiện 2024:

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024: **114.175.784.258 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát số thực chi là: 3.521.280.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.410.839.692đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 87.471.073.656đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XD CB và một số công tác đột xuất khác là: 10.500.889.670 đồng.

Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

- Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

- Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

- Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 -16% trên lương trực tiếp sản xuất;

- Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNV và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2024 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332,429 đồng/1.000 đồng doanh thu.

Xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, chủ yếu là căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Quy chế quản lý tài chính là căn cứ để xác định chi trả tạm thời. cuối năm khi xác định quỹ lương thực hiện cần phải căn cứ số liệu để đánh giá các chỉ tiêu, doanh thu, lợi nhuận, chi phí chưa có lương để xác định quỹ lương thực hiện phải đảm bảo tuân thủ đúng theo các nội dung quy định tại Thông tư 28/2016 và Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 28/2016

2. Quỹ lương năm 2025:

2.1. Đơn giá tiền lương năm 2025 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2025, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2025 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025. Tổng quỹ lương theo số liệu đã có biên bản kiểm tra, giám sát của Liên ngành (bao gồm UBND thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài Chính) và Công văn số 3799/UBND-DN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025 là: 115.692.475.000đ; tăng so với tiền lương thực hiện năm 2024 là 1,3%, (Doanh thu năm 2025 phấn đấu tăng trưởng 10% so với thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương cũng sẽ tăng tương ứng so với doanh thu thực hiện tăng).

2.2. Đơn giá tiền lương năm 2025: Ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

3. Quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty để thực hiện xác định đơn giá tiền lương chi trả cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc và người lao động trong Công ty. Đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025-2029 (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CĐ thường niên 2024
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

5. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Thực hiện như năm 2024.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội ĐCĐ thông qua bổ sung mã ngành kinh doanh của Công ty.

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty thêm 10 mã ngành như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Bổ sung cho ngành nghề chính và các ngành nghề xây dựng Công ty đang hoạt động)	4329
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; phụ kiện may mặc, dây dếp; buôn bán phân bón hóa chất)	4669
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường)	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng khác	7410
9	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 9. Bầu các ông, bà sau vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:

- 1.1. Ông Trần Hữu Ân
- 1.2. Ông Phan Lê Hiến
- 1.3. Bà Dương Thị Huệ
- 1.4. Ông Trần Quốc Khánh
- 1.5. Ông Nguyễn Văn Rin

2. Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

- 2.1. Bà Trương Thị Lan Hương
- 2.2. Bà Võ Thị Diệu Phương
- 2.3. Bà Phan Thị Trang

Điều 10. Kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

1. Hội đồng quản trị bầu ông Phan Lê Hiến làm Chủ tịch HĐQT;
2. Ban kiểm soát bầu bà Trương Thị Lan Hương làm Trưởng BKS.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội và nghiên cứu sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với tình hình thực tế, xu hướng phát triển và quy định của pháp luật để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, chậm nhất vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 27/6/2025.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
CHỦ TỌA**



Phan Lê Hiến



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI
TRƯỜNG & CTĐT THỊ HUẾ
Số: 20/NQ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV kỳ ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 27 tháng 06 năm 2025.

NGHỊ QUYẾT

Điều 1: Thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với các nội dung cụ thể sau đây:

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12%/01 cổ phiếu; 01 cổ phiếu được nhận **1.200 đồng, (Một ngàn, hai trăm đồng chẵn)**
2. Ngày chốt quyền nhận cổ tức: 11/07/2025
3. Ngày thanh toán cổ tức: 28/07/2025
4. Nguồn chi trả cổ tức: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024, sau khi đã trừ trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ phúc lợi khen thưởng.
5. Địa điểm thực hiện:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận tiền cổ tức tại Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô

thị Huế; Địa chỉ số 46 đường Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, điện thoại: 02343848242; máy lẻ (204;207); Công ty chi trả cổ tức vào giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, thời gian chi trả cổ tức từ ngày 28 tháng 07 năm 2025, xuất trình giấy chứng nhận (Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu) hợp pháp của cổ đông để đối chiếu trước khi nhận tiền chia cổ tức.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT; VT.

